

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ tiến sĩ

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Căn cứ Nghị định số 32/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 6950/QĐ-ĐHĐN ngày 01 tháng 12 năm 2014 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Đà Nẵng, các cơ sở giáo dục đại học thành viên, các đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Xét đề nghị của ông Trưởng ban Ban Đào tạo, Đại học Đà Nẵng,

QUYẾT ĐỊNH:



Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tuyển sinh trình độ tiến sĩ của Đại học Đà Nẵng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban chức năng, Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục đại học thành viên và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám đốc (để b/c);
- Lưu: VT, ĐT.

GIÁM ĐỐC


GS.TS. Trần Văn Nam

QUY CHẾ TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2770/QĐ – ĐHDN ngày 22 tháng 8 năm 2017
của Giám đốc Đại học Đà Nẵng)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định các nội dung liên quan đến việc tuyển sinh trình độ tiến sĩ của Đại học Đà Nẵng trên cơ sở cụ thể hóa các quy định của Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ

2. Quy chế này áp dụng cho các cơ sở giáo dục đại học thành viên và các khoa, viện, phân hiệu trực thuộc Đại học Đà Nẵng (sau đây gọi là các cơ sở đào tạo) có đào tạo trình độ tiến sĩ và các tập thể cá nhân có liên quan đến công tác tuyển sinh tiến sĩ tại Đại học Đà Nẵng.

Điều 2. Phương thức và thời gian tuyển sinh

1. Phương thức tuyển sinh: xét tuyển hoặc thi tuyển.

2. Số lần tuyển sinh trong năm: 01 lần hoặc nhiều lần.

3. Đại học Đà Nẵng ban hành quy chế và các văn bản hướng dẫn về công tác tuyển sinh trình độ tiến sĩ; thống nhất quản lý và chỉ đạo các ban chức năng, các cơ sở đào tạo thành viên trong tuyển sinh.

Thủ trưởng cơ sở đào tạo căn cứ vào quy định của Quy chế hiện hành và các quy định liên quan chịu trách nhiệm **xây dựng Đề án tuyển sinh** (theo mẫu tại **Phụ lục I**, đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin về phương thức tuyển sinh, thời gian tổ chức tuyển sinh, các điều kiện đảm bảo chất lượng và những thông tin cần thiết khác. Đề án tuyển sinh được gửi về Đại học Đà Nẵng chậm nhất 2 tuần trước khi ĐHDN ban hành Thông báo tuyển sinh.

Điều 3. Điều kiện dự tuyển

Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên hoặc bằng thạc sĩ.

2. Là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện (có chỉ số ISSN) trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

3. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải có một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ sau:

a) Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác;

b) Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c) Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển;

d) Người dự tuyển đáp ứng quy định tại điểm a khoản này khi ngôn ngữ sử dụng trong thời gian học tập không phải là tiếng Anh; hoặc đáp ứng quy định tại điểm b khoản này khi có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài không phải là tiếng Anh; hoặc có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương quy định tại **Phụ lục II** theo quy định tại điểm c khoản này do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển thì phải có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh).

đ) Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ ngành ngôn ngữ Anh phải có chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương (quy định tại Phụ lục II) theo quy định tại điểm c khoản này do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển; hoặc đáp ứng quy định tại điểm a khoản này khi ngôn ngữ sử dụng trong thời gian học tập không phải là tiếng Anh; hoặc đáp ứng quy định tại điểm b khoản này khi có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài không phải là tiếng Anh.

4. Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ theo quy định cụ thể của cơ sở đào tạo.

5. Đạt đủ điều kiện về kinh nghiệm quản lý và thâm niên công tác theo yêu cầu cụ thể của từng ngành dự tuyển do thủ trưởng cơ sở đào tạo quy định tại Đề án tuyển sinh của đơn vị mình.

Điều 4. Hồ sơ dự tuyển

1. Hồ sơ dự tuyển bao gồm:

a) Đơn xin dự tuyển.

b) Lý lịch khoa học.

c) Bản sao văn bằng, chứng chỉ có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu (trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp).

d) Minh chứng kinh nghiệm nghiên cứu khoa học quy định tại khoản 2 Điều 3 của Quy chế này và thâm niên công tác (nếu có).

đ) Đề cương nghiên cứu (theo mẫu do cơ sở đào tạo quy định, nếu có).

e) Thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển của ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu.

g) Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định hiện hành về việc đào tạo và bồi dưỡng công chức, viên chức (nếu người dự tuyển là công chức, viên chức).

h) Các tài liệu liên quan khác theo yêu cầu của cơ sở đào tạo.

2. Số lượng hồ sơ: theo yêu cầu cụ thể của cơ sở đào tạo.

Điều 5. Thông báo tuyển sinh

1. Thông báo tuyển sinh được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của ĐHQĐN và phương tiện thông tin đại chúng khác trước khi tổ chức xét tuyển, thi tuyển ít nhất 03 tháng, trong đó nêu rõ:

- a) Điều kiện dự tuyển;
- b) Danh mục ngành phù hợp được xét tuyển đối với từng ngành đào tạo trình độ tiến sĩ; danh sách người hướng dẫn đáp ứng quy định tại Đề án tuyển sinh;
- c) Chỉ tiêu tuyển sinh theo từng ngành đào tạo;
- d) Hồ sơ dự tuyển theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này và thời gian nhận hồ sơ, lệ phí dự tuyển;
- đ) Kế hoạch và phương thức tuyển sinh, thời gian công bố kết quả trúng tuyển và thời gian nhập học;
- e) Học phí, các chính sách miễn giảm học phí và hỗ trợ kinh phí cho nghiên cứu sinh trong quá trình học tập (nếu có);
- g) Các yêu cầu và thông tin cần thiết khác.

2. ĐHĐN chịu trách nhiệm ban hành thông báo tuyển sinh, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành và phù hợp với đề án tuyển sinh của cơ sở đào tạo.

Điều 6. Tổ chức tuyển sinh và công nhận nghiên cứu sinh

1. Đại học Đà Nẵng thành lập Hội đồng tuyển sinh và các ban giúp việc; tổ chức tuyển sinh theo quy định hiện hành và Quyết định công nhận học viên trúng tuyển nghiên cứu sinh và thông báo nhập học.

2. Hội đồng tuyển sinh

a) Giám đốc ĐHĐN quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh. Thành phần của Hội đồng tuyển sinh gồm: Chủ tịch, Ủy viên thường trực và các ủy viên.

Chủ tịch: Giám đốc hoặc Phó Giám đốc ĐHĐN được ủy quyền;

Ủy viên thường trực: Trưởng Ban Đào tạo hoặc Phó trưởng Ban Đào tạo;

Các ủy viên: Hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng các cơ sở giáo dục đại học thành viên, trưởng các Ban chức năng có liên quan, hoặc trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng các Khoa có chuyên ngành đào tạo thuộc các cơ sở đào tạo.

Những người có người thân (vợ, chồng, con, anh chị em ruột) dự tuyển không được tham gia Hội đồng tuyển sinh và ban giúp việc cho Hội đồng tuyển sinh.

b) Trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh: thông báo tuyển sinh; tiếp nhận hồ sơ dự tuyển; tổ chức xét tuyển và công nhận trúng tuyển; tổng kết công tác tuyển sinh, quyết định khen thưởng, kỷ luật, báo cáo kịp thời kết quả công tác tuyển sinh cho Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Trách nhiệm và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh:

Phổ biến, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các quy định về tuyển sinh;

Quyết định và chịu trách nhiệm toàn bộ các mặt công tác liên quan đến tuyển sinh, đảm bảo quá trình tuyển chọn được công khai, minh bạch, có trách nhiệm trước xã hội, chọn được thí sinh có động lực, năng lực, triển vọng nghiên cứu và khả năng hoàn thành tốt đề tài nghiên cứu, theo kế hoạch chỉ tiêu đào tạo và các hướng nghiên cứu của ĐHĐN;

Quyết định thành lập các ban giúp việc cho Hội đồng tuyển sinh bao gồm Ban Thư ký và các Tiểu ban chuyên môn.

d) Trách nhiệm và quyền hạn của ủy viên thường trực và các ủy viên: Giúp việc cho Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trong việc tổ chức giám sát thực hiện các công tác liên quan đến tuyển sinh.

3. Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh

a) Thành phần Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh gồm có:

Trưởng ban do Ủy viên thường trực Hội đồng tuyển sinh kiêm nhiệm;

Các ủy viên gồm các chuyên viên Ban Đào tạo và các cán bộ giảng viên được huy động tham gia vào kỳ tuyển sinh.

b) Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh:

Nhận và xử lý hồ sơ của thí sinh dự tuyển; Lập danh sách trích ngang các thí sinh đủ điều kiện dự tuyển cùng hồ sơ hợp lệ của thí sinh gửi tới các cơ sở đào tạo; Phối hợp với các tiểu ban chuyên môn lên kế hoạch tổ chức các buổi trình bày bài luận nghiên cứu của thí sinh dự tuyển;

Tiếp nhận kết quả đánh giá xét tuyển của các tiểu ban chuyên môn, tổng hợp trình Hội đồng tuyển sinh xem xét;

Gửi giấy báo cáo kết quả xét tuyển cho tất cả các thí sinh dự tuyển.

c) Trách nhiệm của Trưởng ban Thư ký: Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trong việc điều hành công tác của Ban Thư ký.

4. Tiểu ban chuyên môn

- Ban Thư ký phối hợp với các cơ sở đào tạo đề xuất các tiểu ban chuyên môn và thành viên của từng tiểu ban chuyên môn xét tuyển NCS trình Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh quyết định.

- Tiểu ban chuyên môn xét tuyển NCS có ít nhất 5 người có trình độ tiến sĩ trở lên, am hiểu lĩnh vực và vấn đề dự định nghiên cứu của thí sinh. Thành phần của tiểu ban gồm có Trưởng tiểu ban và các ủy viên, gồm: Thành viên của bộ môn chuyên ngành; Cán bộ khoa học, giảng viên trong hoặc ngoài Đại học Đà Nẵng; có thể mời người dự kiến hướng dẫn.

Người dự kiến hướng dẫn do thí sinh đề xuất hoặc bộ môn đề cử trong trường hợp thí sinh không đề nghị trong hồ sơ dự tuyển. Người dự kiến hướng dẫn phải đảm bảo các tiêu chuẩn qui định tại Quy chế hiện hành.

- Tiểu ban chuyên môn có trách nhiệm tổ chức xem xét đánh giá hồ sơ dự tuyển, bài luận về dự định nghiên cứu và việc trình bày, trao đổi xung quanh dự định nghiên cứu của thí sinh, xếp loại các thí sinh dự tuyển theo điểm đánh giá, gửi kết quả về Ban Thư ký tổng hợp báo cáo Hội đồng tuyển sinh.

5. Quy trình xét tuyển NCS

Các tiểu ban chuyên môn xét tuyển NCS phải tổ chức phiên họp đánh giá chính thức theo kế hoạch tuyển sinh. Phiên họp đánh giá của tiểu ban chuyên môn chỉ được tiến hành khi có mặt Trưởng tiểu ban và số lượng ủy viên tham gia ít nhất là 2/3 trong danh sách của tiểu ban theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh. Trình tự xét duyệt như sau:

a) Đánh giá thí sinh dự tuyển đào tạo tiến sĩ bao gồm: hồ sơ dự tuyển và việc trình bày bảo vệ của thí sinh theo thang điểm 100. Điểm đánh giá hồ sơ dự tuyển tối đa 60; điểm đánh giá việc trình bày và vấn đáp của thí sinh tối đa 30; điểm cho chất lượng của công trình

khoa học là 10. Thí sinh được xếp loại đạt nếu điểm mỗi phần đạt từ 50% điểm tối đa trở lên và tổng số điểm trung bình của tất cả các thành viên trong tiểu ban chuyên môn là từ 50 điểm trở lên. Quy định cụ thể về thang điểm và trình tự đánh giá trong xét tuyển NCS (tại **Phụ lục IV**).

b) Căn cứ các yêu cầu đánh giá, tiểu ban chuyên môn tổng hợp kết quả đánh giá của các thành viên, lập danh sách thí sinh xếp thứ tự theo điểm đánh giá từ cao xuống thấp và chuyển kết quả về Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh.

c) Văn bản kết luận của tiểu ban chuyên môn cho từng thí sinh phải bao gồm các nội dung: tổng điểm đánh giá, đề xuất người hướng dẫn, các học phần bổ sung và hướng/đề tài nghiên cứu nếu thí sinh trúng tuyển.

d) Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm kiểm tra lại hồ sơ dự tuyển, chuyển kết quả đánh giá và xếp loại thí sinh cho Hội đồng tuyển sinh.

e) Hội đồng tuyển sinh quy định nguyên tắc xét tuyển và xác định danh sách thí sinh trúng tuyển căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh cho từng chuyên ngành đào tạo đã được phê duyệt và kết quả xếp loại các thí sinh, trình Giám đốc ĐHQĐN ký quyết định công nhận trúng tuyển nghiên cứu sinh.

6. Căn cứ danh sách thí sinh trúng tuyển đã được Giám đốc ĐHQĐN phê duyệt, Ban Đào tạo gửi giấy gọi nhập học đến các thí sinh trúng tuyển.

Thủ trưởng cơ sở đào tạo căn cứ Quyết định trúng tuyển nghiên cứu sinh và tình hình nhập học cụ thể đề ra quyết định công nhận nghiên cứu sinh.

Điều 7. Báo cáo lưu trữ

Sau mỗi đợt tuyển sinh, ĐHQĐN tổng hợp và báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác tổ chức tuyển sinh và kết quả tuyển sinh kèm theo các quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển tại **Phụ lục III**; Tổ chức lưu trữ và bảo quản hồ sơ theo quy định hiện hành.

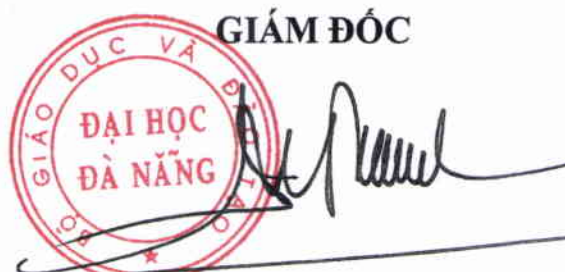
Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ sở GD ĐHTV, các Ban chức năng và các đơn vị liên quan căn cứ Quy chế này để phối hợp tổ chức tuyển sinh trình độ tiến sĩ.

2. Những quy định khác liên quan đến tuyển sinh và quá trình tổ chức đào tạo tiến sĩ được thực hiện theo Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Quy chế này áp dụng đối với các khóa tuyển sinh trình độ tiến sĩ tính từ thời điểm Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo có hiệu lực thi hành.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, bất cập hoặc có vấn đề mới nảy sinh cần bổ sung, sửa đổi, các đơn vị, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời qua Ban Đào tạo để tổng hợp ý kiến trình Giám đốc ĐHQĐN xem xét và quyết định./.

GIÁM ĐỐC

GS.TS. Trần Văn Nam

Phụ lục I
MẪU ĐỀ ÁN TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2700/QĐ - ĐHDN
ngày 22 tháng 8 năm 2017 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng)

TÊN CƠ SỞ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

ĐỀ ÁN
Tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ

1. Thông tin chung về cơ sở đào tạo

- 1.1. Tên trường, địa chỉ trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo...
- 1.2. Thông tin về tuyển sinh và tổ chức đào tạo trình độ tiến sĩ của cơ sở đào tạo cho đến thời điểm xây dựng đề án (số lượng ngành/chuyên ngành đào tạo, quy mô sinh viên, các kết quả nghiên cứu....)
- 1.3. Những thông tin cần thiết khác....

2. Các nội dung cụ thể của đề án

- 2.1. Đối tượng tuyển sinh, điều kiện dự tuyển, điều kiện về thâm niên công tác, điều kiện dành cho thí sinh là người nước ngoài...
- 2.2. Phương thức tuyển sinh
- 2.3. Chỉ tiêu tuyển sinh theo ngành hoặc chuyên ngành
- 2.4. Điều kiện và năng lực nghiên cứu khoa học của cơ sở đào tạo: các hướng nghiên cứu, các đề tài nghiên cứu đang triển khai, các điều kiện hỗ trợ nghiên cứu...
- 2.5. Tổ chức tuyển sinh: thời gian và số lần tuyển sinh/năm
- 2.6. Chính sách ưu tiên: ưu tiên đối với các đối tượng theo quy định
- 2.7. Học phí và chính sách hỗ trợ tài chính
- 2.8. Danh mục các ngành / chuyên ngành đúng và gần ở bậc đại học và thạc sĩ phù hợp với chuyên ngành đào tạo tiến sĩ
- 2.9. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành)....

3. Thông tin về các điều kiện đảm bảo chất lượng

- 3.1. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu
- 3.2. Danh sách giảng viên cơ hữu đủ điều kiện hướng dẫn nghiên cứu sinh theo các ngành hoặc chuyên ngành
- 3.3. Các dự án nghiên cứu hợp tác với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu và doanh nghiệp trong và ngoài nước
- 3.4. Kiểm định chất lượng
- 3.5. Các điều kiện đảm bảo chất lượng khác

4. Những thông tin cần thiết khác

Thủ trưởng cơ sở đào tạo
(Ký tên và đóng dấu)

TNU

Phụ lục II
BẢNG THAM CHIẾU CÁC CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2750/QĐ - ĐHQĐN
ngày 21 tháng 8 năm 2017 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng)

Stt	Chứng chỉ	Trình độ
1	TOEFL iBT	45 - 93
2	IELTS	5 - 6.5
3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction
4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue
5	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)
6	TestDaF	TDN3- TDN4
7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 6
8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2
9	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2

TPU

Phụ lục III
MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ TUYỂN SINH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2770/QĐ - ĐHĐN
ngày 22 tháng 8 năm 2017 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng)

TÊN CƠ SỞ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

BÁO CÁO TUYỂN SINH NGHIÊN CỨU SINH NĂM

Nội dung:

1. Tổng hợp đăng kí dự tuyển
2. Công tác tổ chức tuyển sinh
3. Đánh giá chung về công tác tuyển sinh và những đề xuất, kiến nghị (nếu có)

Kèm theo:

Các quyết định công nhận nghiên cứu sinh.

TMC

Phụ lục IV
HỒ SƠ XÉT DUYỆT NGHIÊN CỨU SINH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2700/QĐ - ĐHĐN
ngày 22 tháng 8 năm 2017 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng)

Biểu 1

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
Hội đồng TSSDH Khóa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP TIỂU BAN CHUYÊN MÔN
XÉT TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH
Tuyển sinh sau đại học khóa ...

Họ và tên thí sinh:

Ngành dự tuyển:

- Quyết định thành lập Tiểu ban: số ngày tháng năm của Giám đốc Đại học Đà Nẵng.
- Ngày họp:/...../.....
- Thành viên của Tiểu ban chuyên môn xét tuyển NCS:
 Tổng số: người
 Có mặt: người Vắng mặt: người
- Địa điểm: , Đại học Đà Nẵng, TP. Đà Nẵng

1. Tổng hợp kết quả đánh giá của các thành viên tiểu ban dành cho ứng viên nghiên cứu sinh

STT	Họ và tên thành viên tiểu ban	Điểm của thành viên Tiểu ban			
		Điểm hồ sơ	Điểm phân trình bày	Điểm thưởng	Tổng điểm của từng thành viên
1.					
2.					
3.					
4.					
5.					

Tổng điểm của tiểu ban:

Điểm bình quân của tiểu ban:

- Ghi bằng số:
- Ghi bằng chữ:

2. Phần trao đổi (câu hỏi và trả lời) giữa các thành viên tiểu ban và ứng viên NCS
(Có biên bản ghi chép theo mẫu gửi kèm)

3. Kết luận của Tiểu ban

3.1 Tên đề xuất của đề tài luận án

2016

.....
.....
.....
.....
3.2 Mục tiêu nghiên cứu đề tài luận án cần hướng đến

.....
.....
.....
.....
3.3 Dự kiến một số kết quả chính cần đạt được của luận án

.....
.....
.....
.....
3.4 Đề xuất của Tiểu ban về phương pháp nghiên cứu hoặc các hoạt động hỗ trợ nhằm bảo đảm tính khả thi của đề tài luận án (nếu có)

.....
.....
3.5 Đề xuất của tiểu ban về người hướng dẫn

Người hướng dẫn chính:

Người hướng dẫn phụ (nếu cần thiết):

3.6 Kết luận của Tiểu ban

(Ghi rõ ứng viên có đủ điều kiện để xét tuyển để trở thành Nghiên cứu sinh hay không?)

.....
.....
.....
.....

Thư ký

Trưởng Tiểu ban

**Xác nhận của
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

Handwritten signature

.....
.....
.....
.....
3.2 Mục tiêu nghiên cứu đề tài luận án cần hướng đến
.....
.....
.....

.....
.....
.....
3.3 Dự kiến một số kết quả chính cần đạt được của luận án
.....
.....
.....

.....
.....
.....
3.4 Đề xuất của Tiểu ban về phương pháp nghiên cứu hoặc các hoạt động hỗ trợ nhằm bảo đảm tính khả thi của đề tài luận án (nếu có)
.....
.....
.....

.....
3.5 Đề xuất của tiểu ban về người hướng dẫn

Người hướng dẫn chính:

Người hướng dẫn phụ (nếu cần thiết):

3.6 Kết luận của Tiểu ban

(Ghi rõ ứng viên có đủ điều kiện để xét tuyển để trở thành Nghiên cứu sinh hay không?)
.....
.....
.....
.....

Thư ký

Trưởng Tiểu ban

**Xác nhận của
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

TM

.....
.....
.....
Câu hỏi 4:

.....
.....
.....
Trả lời câu hỏi 4:

.....
.....
.....
Câu hỏi 5:

.....
.....
.....
Trả lời câu hỏi 5:

.....
.....
.....
Câu hỏi 6:

.....
.....
.....
Trả lời câu hỏi 6:

Thư ký

Trưởng Tiểu ban

Handwritten signature